

Số: 02 /2022/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 15 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số: 186/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối với các bãi trông giữ xe tại các cơ quan hành chính nhà nước: Không thu giá dịch vụ trông giữ xe của người đến giao dịch, làm việc theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng xe đạp (kể cả xe đạp máy và xe đạp điện); xe máy điện; xe gắn máy, xe mô tô 02 bánh; xe cơ giới 03 bánh; xe ô tô con; xe ô tô khách; xe ô tô vận tải hàng hoá có nhu cầu trông giữ xe tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Quy định giá dịch vụ, thời gian trông giữ xe

1. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: quy định tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Đối với các khu vực chợ, siêu thị, bệnh viện, nơi khám, chữa bệnh, cơ sở giáo dục - đào tạo và các loại xe đạp (kể cả xe đạp máy và xe đạp điện), xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô 2 bánh, xe cơ giới 3 bánh: giá dịch vụ trông giữ xe tối đa bằng với mức giá quy định tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Đối với các khu vực và các loại xe còn lại: căn cứ quy mô đầu tư và tình hình thực tế quản lý, các tổ chức, cá nhân trông giữ xe quy định (niêm yết) cụ thể mức giá và thu giá dịch vụ trông giữ xe phù hợp nhưng không vượt quá 1,5 lần so với mức giá quy định tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Giá dịch vụ trông giữ xe tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

4. Khung thời gian trông giữ xe:

a) Ban ngày: từ 06 giờ đến trước 20 giờ;



b) Ban đêm: từ 20 giờ đến trước 06 giờ hôm sau. Trường hợp gửi xe trong khung giờ ban ngày và lấy xe trong khung giờ ban đêm hoặc gửi xe trong khung giờ ban đêm và lấy xe trong khung giờ ban ngày thì được thu theo mức thu của khung giờ ban đêm;

c) Cả ngày đêm: Không quá 24 giờ tính từ lúc gửi xe.

Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu giá dịch vụ trông giữ xe

Tổ chức, cá nhân thu giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm quản lý nguồn thu; thực hiện các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc đính chính Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *th*

- UB Thường vụ QH;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam-tỉnh Tây Ninh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, Tp. Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Tây Ninh;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

g

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng



PHỤ LỤC I

**Mức giá dịch vụ trông giữ xe theo lượt tại các bãi trông giữ xe
được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước**
(Kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Đối tượng	Mức giá (đồng/chiếc/lượt)		
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày đêm
1	Xe đạp (kể cả xe đạp máy và xe đạp điện)	2.000	3.000	4.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô 2 bánh	4.000	6.000	8.000
3	Xe cơ giới 3 bánh	6.000	10.000	12.000
4	Xe ô tô con, xe ô tô khách:			
4.1	Xe ô tô con (còn gọi là xe con) là xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái)	10.000	15.000	20.000
4.2	Ô tô khách (còn gọi là xe khách) là xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái)	18.000	25.000	32.000
5	Xe ô tô vận tải hàng hóa:			
5.1	Loại xe có trọng tải thiết kế đến 3.500 kg (đến 3,5 tấn)	10.000	15.000	20.000
5.2	Loại xe có trọng tải thiết kế trên 3.500 kg (trên 3,5 tấn)	18.000	25.000	32.000

PHỤ LỤC II

Mức giá dịch vụ trông giữ xe theo tháng tại các bãi trông giữ xe
được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước
(Kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Đối tượng	Mức giá (đồng/chiếc/tháng)		
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày đêm
1	Xe đạp (kể cả xe đạp máy và xe đạp điện)	40.000	60.000	80.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô 2 bánh	80.000	120.000	160.000
3	Xe cơ giới 3 bánh	120.000	200.000	240.000
4	Xe ô tô con, xe ô tô khách:			
4.1	Xe ô tô con (còn gọi là xe con) là xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái)	200.000	300.000	400.000
4.2	Ô tô khách (còn gọi là xe khách) là xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi (kể cả chỗ người lái)	360.000	500.000	640.000
5	Xe ô tô vận tải hàng hóa:			
5.1	Loại xe có trọng tải thiết kế đến 3.500 kg (đến 3,5 tấn)	200.000	300.000	400.000
5.2	Loại xe có trọng tải thiết kế trên 3.500 kg (trên 3,5 tấn)	360.000	500.000	640.000

Giá dịch vụ trông giữ xe theo tháng không hạn chế số lượt gửi xe trong tháng tương ứng: ban ngày, ban đêm, cả ngày đêm.